

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2018/HS-ST

Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Toàn - Hiệu trưởng Trường THCS Hà Huy Tập, Tp Phan Thiết.

2. Bà Châu Thị Phương Hằng - Cán bộ hưu trí phường Xuân An, Tp Phan Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-HS ngày 09/10/2018 đối với bị cáo:

Đào Thị Diễm N (tên gọi khác: Bé H), sinh năm: 1995 tại tỉnh B; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 04, phường Đ, Tp P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu T và bà Đinh Thị Kiều L; có chồng tên Võ Văn A và 03 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị UBND phường Đ, Tp P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 26/6/2017.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Hồ Như S, sinh ngày 29/9/2003

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường H, Tp P, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hồ Thị Như Q, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường H, Tp P, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Đức C, sinh năm 1980 – Có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2018 Đào Thị Diễm N mượn xe mô tô biển kiểm soát 86K7-6264 của anh Vũ Đức C để chở con đi học nhưng sau đó không trả lại xe cho anh C mà điều khiển đi tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. Khi đến nhà chị Hồ Thị Như Q, quan sát không thấy ai nên N dựng xe lại ở trước cổng rồi đi vào bên trong, khi đến phòng ngủ phía sau thì gặp em Trần Hồ Như S, N giả vờ nói: “*Cho chị núp chồng chị*”. Nói xong, N ngồi xuống gần kệ để tivi, quan sát xung quanh thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 đang để trên kệ tivi. Lợi dụng lúc S không để ý và nhìn chỗ khác N lén luát dùng tay trái lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo bên phải rồi chạy ra khỏi nhà. Thấy N chạy ra khỏi nhà và nhìn thấy chiếc điện thoại để trên kệ tivi không còn nên S truy hô: “Mẹ ơi chị này lấy trộm điện thoại của con”. Lúc này chị Q chạy ra nắm lấy áo khoác của N lục soát tìm chiếc điện thoại nhưng do túi áo của N bị rách nên chiếc điện thoại bị rơi ra ngoài ngay vị trí N đang đứng. Chị Q bắt giữ N lại và báo Công an phường H đưa N về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, N đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Chị Hồ Thị Như Q đã giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết để phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Tp. P kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, số IMEI: 359478088635417 trị giá 5.950.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, xác định chiếc mô tô biển kiểm soát 86K7-6264 là của Nguyễn Thị Hoài T nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Tp. P đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Hoài T và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 – 32 GB – số IMEI: 359478088635417 cho bị hại là chị Trần Hồ Như S, hiện chị S không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Với hành vi nêu trên nên ngày 26/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã có Cáo trạng số 99/CT-VKS để truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa

nhận hành vi của mình là do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy và mua sữa cho con uống nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 của chị Trần Hồ Như S có trị giá 5.950.000 đồng. Vì hành vi trên nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Khi quyết định hình phạt đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Trần Hồ Như S; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vũ Đức C; bà Nguyễn Thị Hoài T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện chị S và chị T đã nhận lại tài sản và đến nay các ông bà đều không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị can, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, một số hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã có sai sót như: Cơ quan điều tra ra Thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú gửi Công an phường H, thành phố P, trong khi bị can có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố P; Viện kiểm sát ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng không tổng đạt cho bị can; đồng thời không Thông báo cho Chính quyền xã, phường, thị trấn nơi bị can cư trú để quản lý, theo dõi là chưa đúng quy định theo Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, Đào Thị Diễm N đã lén lút trộm cắp

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, trị giá 5.950.000 đồng của chị Trần Hồ Như S. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo không chỉ đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về nhân thân: Ngày 26/6/2017 bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn: 03 tháng, kể từ ngày 26/6/2017 đến ngày 26/9/2017.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý và áp dụng chế tài nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bà Trần Thị Như S; bà Hồ Thị Như Q; anh Vũ Đức C và bà Nguyễn Thị Hoài T vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện chị T đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô; chị S đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ:* Khoản 01 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Đào Thị Diễm N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Xử phạt:* Đào Thị Diễm N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

ĐỖ THỊ YẾN LINH